

Số: 279/2024/DNP-CBTT

Đồng Nai, ngày 27 tháng 09 năm 2024

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HOLDING

- Mã chứng khoán: DNP
- Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: 0251.3836843

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 27/09/2024, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần DNP Holding ban hành Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐQT về việc:

- Thông qua các phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ Công ty Cổ phần DNP Holding năm 2024; và
- Thông qua giao dịch bảo đảm cho các nghĩa vụ của Công ty Cổ phần DNP Holding liên quan đến các trái phiếu nêu tại các phương án phát hành trong đó có tài sản đảm bảo là cổ phiếu do Công ty cổ phần VII (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0109374701) – cổ đông sở hữu trên 10% số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần DNP Holding.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 27/09/2024 tại đường dẫn: <https://investors.dnpcorp.vn/cong-bo-thong-tin-su-kien/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC  
NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CÔNG BỐ THÔNG TIN



HOÀNG THỊ SOA

Số: 10/2024/NQ-HĐQT

Đồng Nai, ngày 27 tháng 9 năm 2024

## **NGHỊ QUYẾT**

**V/v: Thông qua các phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ Công ty Cổ phần DNP Holding năm 2024 (Mã Trái phiếu dự kiến DNPH2428001 và DNPH2428002)**

### **HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HOLDING**

- Căn cứ Giấy CNĐKDN số 3600662561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02/01/2004 và các lần thay đổi;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2022) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Nghị định số 153/2020/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 31/12/2020 về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Nghị định số 65/2022/NĐ-CP ngày 16/09/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Nghị định số 08/2023/NĐ-CP ngày 05/03/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung và ngưng hiệu lực thi hành một số điều tại các Nghị định quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn chế độ công bố thông tin và báo cáo theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại thị trường trong nước và chào bán trái phiếu doanh nghiệp ra thị trường quốc tế;
- Thông tư số 30/2023/TT-BTC ngày 17/5/2023 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc đăng ký, lưu ký, thực hiện quyền, chuyển quyền sở hữu, thanh toán giao dịch và tổ chức thị trường giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại thị trường trong nước;
- Quy chế vận hành chuyên trang thông tin về trái phiếu doanh nghiệp tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội, ban hành kèm theo Quyết định số 14/QĐ-SGDVN ngày 19/10/2021 của Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Quy chế đăng ký, lưu ký và thanh toán giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ ban hành kèm theo Quyết định số 27/QĐ-HĐTV ngày 10/08/2023 của Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam;
- Quy chế giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 56/QĐ-SGDVN ngày 10/07/2023 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Căn cứ Điều lệ và Quy chế Tổ chức và Hoạt động Công ty Cổ phần DNP Holding (“DNP Holding” hoặc “Công ty”);
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT cùng ngày.



## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1.** Chấp thuận việc phát hành các trái phiếu riêng lẻ năm 2024 của Công ty (các “**Trái Phiếu**”, mã Trái phiếu dự kiến lần lượt là DNPH2428001 và DNPH2428002) và phê duyệt toàn văn các Phương án phát hành trái phiếu riêng lẻ năm 2024 của Công ty (“**Phương Án Phát Hành Trái Phiếu**”), kèm theo phê chuẩn biện pháp bảo đảm và việc sử dụng tài sản bảo đảm cho các Đợt Phát Hành Trái Phiếu, phê duyệt kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán nợ gốc và lãi các Trái Phiếu, kế hoạch và phương án mua lại các Trái Phiếu trước hạn, phê duyệt việc lựa chọn và chỉ định các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành các Trái Phiếu, các cam kết và các nội dung khác có liên quan đến việc phát hành các Trái Phiếu.

(Chi tiết Phương án phát hành của mỗi Trái Phiếu theo các Phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Phê duyệt việc sử dụng tài sản thuộc sở hữu của Công ty và/hoặc tài sản của bên thứ ba khác làm tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ của Công ty liên quan đến các trái phiếu nêu tại các Phương Án Phát Hành Trái Phiếu, bao gồm:

1. 15.000.000 (*Mười lăm triệu*) cổ phiếu Công ty Cổ phần DNP Holding (Mã chứng khoán DNP, hiện đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội), trong đó có 11.064.933 cổ phiếu thuộc sở hữu của Công ty cổ phần VII (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0109374701) (Sau đây gọi là “**Cổ phần DNP**”) và toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ/có liên quan đến toàn bộ số cổ phiếu DNP nêu trên kể từ ngày cầm cố (bao gồm và không giới hạn: toàn bộ cổ tức được trả bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, ngoại trừ cổ tức được chia bằng tiền mặt) làm tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ của Công ty liên quan đến Mã Trái Phiếu DNPH2428001.
2. 5.000.000 (*Năm triệu*) cổ phiếu Công ty Cổ phần DNP Holding (Mã chứng khoán DNP, hiện đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) (Sau đây gọi là “**Cổ phần DNP**”) và toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ/có liên quan đến toàn bộ số cổ phiếu DNP nêu trên kể từ ngày cầm cố (bao gồm và không giới hạn: toàn bộ cổ tức được trả bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, ngoại trừ cổ tức được chia bằng tiền mặt) làm tài sản bảo đảm cho các nghĩa vụ của Công ty liên quan đến Mã Trái Phiếu DNPH2428002.
3. Các tài sản bảo đảm khác (nếu có) theo đàm phán với Nhà đầu tư trong quá trình phát hành và lưu hành trái phiếu.

**Điều 3.** Phê duyệt và thông qua việc đăng ký giao dịch các trái phiếu riêng lẻ trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) theo quy định của pháp luật hiện hành đối với các trái phiếu Công ty Cổ phần DNP Holding phát hành năm 2024 theo các Phương Án Phát Hành Trái Phiếu đính kèm Nghị quyết này.

**Điều 4. Ủy quyền thực hiện:**

Giao cho Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc người được Chủ tịch Hội đồng Quản trị của Công ty ủy quyền căn cứ tình hình cụ thể toàn quyền quyết định và chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện các công việc sau đây:





- Toàn quyền lựa chọn, quyết định, đàm phán, thỏa thuận với các Nhà Đầu Tư, các tổ chức tư vấn, thu xếp, đại lý phát hành và các tổ chức/cá nhân khác có liên quan tham gia vào việc phát hành các Trái Phiếu;
- Lựa chọn/chi định theo quy định của pháp luật và Công ty các tổ chức/cá nhân tham gia thu xếp cho Đợt Phát Hành, bao gồm nhưng không giới hạn: Tổ chức Tư Vấn Phát Hành, Đại Lý Phát Hành, Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm, Đại Lý Quản Lý Các Tài Khoản và các tổ chức khác có liên quan (nếu có), đảm bảo việc phát hành và lưu hành các Trái Phiếu của Công ty tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật;
- Quyết định và phê duyệt thời điểm phát hành các Trái Phiếu, khối lượng các Trái Phiếu phát hành thực tế, danh sách nhà đầu tư, các khoản chi phí liên quan đến việc phát hành, quyết định nội dung, điều kiện, điều khoản, ký kết các Hợp đồng, phụ lục Hợp đồng, tài liệu, văn bản, hồ sơ cần thiết cho việc phát hành và lưu hành các Trái Phiếu, bao gồm và không giới hạn ở các tài liệu gồm Bản công bố thông tin phát hành các Trái Phiếu, (các) Hợp đồng đặt mua Trái Phiếu, (các) Hợp đồng bảo đảm (Hợp đồng cầm cố/thế chấp tài sản bảo đảm), các Hợp đồng đại lý quản lý tài sản bảo đảm, Hợp đồng tư vấn phát hành, đại lý phát hành các Trái Phiếu, Hợp đồng thu xếp tìm kiếm nhà đầu tư và/hoặc các hợp đồng có tính chất tương tự, Hợp đồng đại lý quản lý các tài khoản và các phụ lục đi kèm, các hợp đồng khác (nếu có) và các văn bản, tài liệu pháp lý liên quan khác để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán nợ gốc và lãi các Trái Phiếu và các nghĩa vụ thanh toán khác đối với và liên quan đến các Trái Phiếu phát hành của Công ty (bao gồm cả việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thanh lý, chấm dứt, v.v... các Hợp đồng, phụ lục Hợp đồng, văn bản thỏa thuận và các tài liệu của (các) Đợt Phát Hành Trái Phiếu nêu trên) và tổ chức thực hiện để phát hành và lưu hành các Trái Phiếu theo đúng quy định của pháp luật;
- Thương lượng và quyết định các vấn đề liên quan đến việc sử dụng tiền thu được từ việc phát hành các Trái Phiếu, kể cả mức phân bổ số tiền thu được từ việc phát hành các Trái Phiếu cho các mục đích và phương án sử dụng vốn đã được phê duyệt, cách thức thực hiện và việc bố trí nguồn trả nợ các Trái Phiếu;
- Trong quá trình thực hiện phát hành các Trái Phiếu cho đến khi hết dư nợ gốc và lãi các Trái Phiếu đã phát hành:
  - + Toàn quyền đàm phán với (các) Nhà Đầu Tư/Người Sở Hữu Trái Phiếu và quyết định lãi suất chính thức của các Trái Phiếu, quyết định thay đổi lãi suất các Trái Phiếu (nếu có), quyết định chi tiết phương án mua lại các Trái Phiếu trước hạn;
  - + Quyết định việc sửa đổi, bổ sung và điều chỉnh đối với các Phương Án Phát Hành, các Bản Công Bố Thông Tin, các điều khoản, điều kiện và các nội dung khác, tài liệu khác liên quan đến (các) Đợt Phát Hành Trái Phiếu trong các trường hợp cần thiết;
  - + Quyết định các vấn đề liên quan đến tài sản bảo đảm của Công ty và/hoặc của Bên thứ ba để đảm bảo cho nghĩa vụ của các Trái Phiếu và các nội dung cầm cố/thế chấp cụ thể, bao gồm nhưng không giới hạn ở loại tài sản được sử dụng làm Tài Sản Bảo Đảm; giá trị tài sản bảo đảm; lộ trình thực hiện việc cầm cố/thế chấp tài sản bảo đảm; quyết định việc định giá, thay thế, bổ sung, rút bớt tài sản bảo đảm; việc chia sẻ tài sản bảo đảm; các điều khoản và điều kiện và việc ký kết các hợp đồng bảo đảm và các tài liệu liên quan; sửa đổi, bổ sung





các hợp đồng bảo đảm và các tài liệu liên quan đó (nếu có); thực hiện các thủ tục để hoàn tất việc cầm cố và/hoặc thế chấp tài sản bảo đảm cho các Trái Phiếu và các vấn đề liên quan đến việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm cho các Trái Phiếu tại từng thời điểm trong quá trình phát hành và trong suốt kỳ hạn các Trái Phiếu;

- + Toàn quyền đàm phán và quyết định các nội dung cam kết của Công ty đối với (các) Nhà Đầu Tư và Người Sở Hữu Trái Phiếu và bất kỳ bên thứ ba nào khác có liên quan đến phương án phát hành các Trái Phiếu;
- + Toàn quyền quyết định việc bổ sung/thay thế các tổ chức tư vấn, thu xếp, các đại lý và các tổ chức/cá nhân khác có liên quan tham gia vào việc phát hành và lưu hành các Trái Phiếu tại từng thời điểm trong quá trình phát hành và trong suốt kỳ hạn của các Trái Phiếu.
- Quyết định, thực hiện và ký kết các Hợp đồng cung cấp dịch vụ với Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam (VSDC), (các) Hợp đồng dịch vụ với các bên khác, các hồ sơ, tài liệu liên quan đến việc đăng ký, lưu ký trái phiếu tập trung tại VSDC, đăng ký giao dịch trái phiếu trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại HNX;
- Thực hiện việc công bố thông tin theo quy định của pháp luật;
- Quyết định, ký kết các văn bản, giấy tờ và các vấn đề khác phát sinh có liên quan đến các Phương án Phát hành Trái Phiếu;
- Quyết định và tổ chức thực hiện tất cả các hành động cần thiết khác liên quan đến các Trái Phiếu theo các nội dung đã được Hội đồng quản trị Công ty thông qua, quyết định các vấn đề liên quan theo ủy quyền của Hội đồng quản trị, phối hợp với các tổ chức tư vấn, thu xếp, đại lý phát hành và các tổ chức khác có liên quan để phát hành trái phiếu phù hợp với quy định của pháp luật, Điều lệ của Công Ty;
- Chủ tịch Hội đồng Quản trị được ủy quyền cho Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc thực hiện một hoặc một số các nội dung ủy quyền trên.

#### **Điều 5. Trách nhiệm thi hành**

- Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.
- Các Ông/Bà Thành viên HĐQT, Ban Điều hành và toàn thể Cán bộ công nhân viên Công ty có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

#### **Nơi nhận:**

- Như Điều 5 “để thi hành”
- Lưu VPCT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH**



**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ DNP2428001**

**CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HOLDING**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐQT ngày 27/09/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần DNP Holding)*

**1. Thông tin về Tổ Chức Phát Hành**

- Tên doanh nghiệp phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HOLDING
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DNP HOLDING JOINT STOCK COMPANY
- Tên công ty viết tắt: DNP HOLDING
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần (công ty đại chúng).
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại: 0251.3836843 Fax: Không có
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600662561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 06/09/2024.
- Vốn điều lệ đăng ký và thực góp: 1.409.748.460.000 VND (*Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm lẻ chín tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*).
- Mã cổ phiếu: DNP
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Trịnh Kiên - Tổng Giám đốc.**
- Lĩnh vực hoạt động chính: Sản xuất sản phẩm từ plastic (*Chi tiết: Sản xuất ống nhựa, phụ kiện và các sản phẩm nhựa*).
- Số tài khoản nhận tiền mua Trái Phiếu của Đợt Phát Hành:
- + Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần DNP Holding.
- + Số tài khoản: 116002859187
- + Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Biên Hòa

**2. Tình hình tài chính giai đoạn 2021 - 2023**

**2.1. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ giai đoạn 2021 - 2023:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.563.637</b>	<b>1.612.305</b>	<b>1.637.297</b>
Vốn cổ phần	1.189.099	1.189.099	1.189.099
Thặng dư vốn cổ phần	270.848	270.848	270.848
Cổ phiếu quỹ	(28)	(28)	(28)



Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Quỹ đầu tư phát triển	725	725	725
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	102.993	151.661	176.654
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>2.414.300</b>	<b>3.008.112</b>	<b>3.221.557</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>959.675</b>	<b>1.719.214</b>	<b>2.070.932</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	176.948	116.194	170.129
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	24.305	12.247	3.339
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.299	14.350	20.708
Phải trả người lao động	10.819	3.704	4.198
Chi phí phải trả ngắn hạn	35.825	61.997	48.224
Phải trả ngắn hạn khác	2.325	17.355	288.230
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	706.096	1.491.308	1.534.046
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.059	2.059	2.059
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.454.625</b>	<b>1.288.898</b>	<b>1.150.625</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	408	374	152
Phải trả dài hạn khác	620.385	1.041.835	1.025.700
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	833.832	246.689	124.772
Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản (lần)	0,61	0,65	0,66
Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)	1,54	1,87	1,97
Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) (lần)	1,07	1,05	1,00
Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn) (lần)	0,75	0,95	0,91
Tổng Dư nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,48	0,44	0,40
Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	12.127	63.352	39.855

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế	10.711	48.668	24.993
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (%)	0,29%	1,13%	0,53%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (%)	0,73%	3,06%	1,54%
Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật	Không áp dụng		

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC riêng năm 2021, 2022 và năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty)

## 2.2. Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Công ty giai đoạn 2021- 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>3.916.172</b>	<b>4.560.886</b>	<b>4.658.498</b>
Vốn cổ phần	1.189.099	1.189.099	1.189.099
Thặng dư vốn cổ phần	270.786	270.848	270.848
Vốn khác của chủ sở hữu	45.780	45.780	45.780
Cổ phiếu quỹ	(28)	(28)	(28)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.596	1,545	60.583
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	2.381.392	3.033.558	3.088.703
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>10.123.836</b>	<b>11.967.967</b>	<b>11.418.247</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>3.661.748</b>	<b>6.177.797</b>	<b>6.098.814</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	715.346	1.302.712	968.913
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	49.211	68.254	24.252
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	47.621	95.867	118.852
Phải trả người lao động	89.886	97.378	85.745
Chi phí phải trả ngắn hạn	152.002	179.814	151.535
Phải trả ngắn hạn khác	228.695	438.288	602.003
Vay và nợ thuê tài chính ngắn	2.359.144	3.982.591	4.138.444



Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
hạn			
Dự phòng phải trả ngắn hạn	8.022	6.619	2.500
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.822	6.276	6.572
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>6.462.088</b>	<b>5.790.170</b>	<b>5.319.432</b>
Phải trả người bán dài hạn	61.104	36.212	1.312
Người mua trả tiền trước dài hạn	22.918	47.800	54.154
Chi phí phải trả dài hạn	-	587	642
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	408	374	152
Phải trả dài hạn khác	976.889	1.526.264	1.625.081
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.917.491	3.769.648	3.254.612
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	483.279	409.286	381.301
Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	2.178
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản (lần)	0,72	0,72	0,71
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,59	2,62	2,45
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn) (lần)	1,30	1,23	1,36
Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn) (lần)	0,96	0,99	1,12
Tổng Dự nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,62	0,61	0,46
Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	43.475	171.185	188.690
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế	22.746	94.852	127.935
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (%)	0,19%	0,62%	0,78%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (%)	0,68%	2,24%	2,78%
Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định	Không áp dụng		

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
của pháp luật			

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC hợp nhất năm 2021, 2022 và năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty)

### 2.3. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty, khả năng trả nợ đối với Trái Phiếu dự kiến phát hành:

#### a) Tình hình tài chính Công ty mẹ:

Theo BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty, tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ như sau:

Tổng tài sản của Công ty vào 31/12/2023 đạt 4.858,85 tỷ đồng, tăng 5,2% so với tại thời điểm cuối năm 2022. Trong đó, Tài sản ngắn hạn chiếm 42,5% tổng tài sản và Tài sản dài hạn chiếm 57,5% tổng tài sản.

Tổng nguồn vốn của Công ty vào 31/12/2023 đạt 4.858,85 tỷ đồng, trong đó nợ phải trả là 3.221,56 tỷ đồng (66,3% tổng nguồn vốn) và Nguồn vốn chủ sở hữu là 1.637,30 tỷ đồng (tương đương 33,7% tổng nguồn vốn). Nợ ngắn hạn của Công ty là 2.070,93 (42,6% tổng nguồn vốn) và Nợ dài hạn là 1.150,62 tỷ đồng (23,7% Tổng nguồn vốn).

Nợ phải trả ngắn hạn của Công ty tại 31/12/2023 tăng 351,72 tỷ đồng, tương đương tăng 7,1% so với tại cuối năm 2022.

Nợ phải trả dài hạn của Công ty tại 31/12/2023 giảm 138,27 tỷ đồng, tương đương giảm 10,7% so với tại cuối năm 2022.

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại 31/12/2023 giảm 24,99 tỷ đồng, tương đương giảm 0,78% so với cuối năm 2022. Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu là 1.189,1 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 176,7 tỷ đồng và thặng dư vốn cổ phần là 270,8 tỷ đồng.

Doanh thu thuần năm 2023 về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 2.258,9 tỷ đồng, giảm 41,2 tỷ đồng (tương đương giảm 1,79%) so với năm 2021.

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp của Công ty năm 2023 đạt 1.977,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 87,6% Doanh thu thuần.

Chi phí bán hàng năm 2023 là 40,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,8% Doanh thu thuần, giảm 31,1% so với năm 2022.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 là 68,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 3,0% Doanh thu thuần.

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty năm 2023 đạt gần 25 tỷ đồng, giảm gần 23,7 tỷ



đồng tương đương giảm 48,7% so với năm 2022, đạt mức hơn 48 tỷ đồng.

**b) Tình hình tài chính hợp nhất của Công ty:**

Theo BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty, tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty như sau:

Tổng tài sản hợp nhất của Công ty tại 31/12/2023 đạt hơn 16.076,7 tỷ đồng, giảm 452,1 tỷ đồng, tương đương giảm 2,7% so với tại cuối năm 2022. Trong đó: Tài sản ngắn hạn chiếm 51,7% Tổng tài sản và Tài sản dài hạn chiếm 48,3% Tổng tài sản.

Tổng nguồn vốn hợp nhất của Công ty vào 31/12/2023 đạt hơn 16.076,7 tỷ đồng, trong đó khoản mục Nợ ngắn hạn là hơn 6.098,8 tỷ đồng (37,9% Tổng nguồn vốn), Nợ dài hạn hơn 5.319,4 tỷ đồng (33,1% Tổng nguồn vốn) và Vốn chủ sở hữu là 4.658,5 tỷ đồng (29,0% Tổng nguồn vốn).

Nợ ngắn hạn hợp nhất của Công ty tại 31/12/2023 giảm hơn gần 79 tỷ đồng, tương đương giảm 1,3% so với tại cuối năm 2022.

Nợ dài hạn hợp nhất của Công ty tại 31/12/2023 giảm hơn 470,7 tỷ đồng, tương đương giảm 8,1% so với tại cuối năm 2022.

Vốn chủ sở hữu hợp nhất của Công ty tại 31/12/2023 tăng 97,6 tỷ đồng, tương đương tăng 2,1% so với tại cuối năm 2022. Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu là 1.189,1 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 60,5 tỷ đồng, thặng dư vốn cổ phần là 270,8 tỷ đồng, vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu là 45,8 tỷ đồng và lợi ích cổ đông không kiểm soát là 3.088,7 tỷ đồng.

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2023 về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 7.769,7 tỷ đồng, tăng 17,4 tỷ đồng, tương đương tăng 0,2% so với năm 2022.

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp của công ty năm 2023 là 6.257,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 82,6% Doanh thu thuần.

Chi phí bán hàng năm 2023 là 475,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,3% Doanh thu thuần, tăng 6,3% so với năm 2022.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 là 442,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,8% Doanh thu thuần.

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty năm 2023 đạt hơn 127,9 tỷ đồng, tăng 34,9% so với năm 2022.

c) Tình hình tài chính của Công ty được đánh giá là khá khả quan. Đồng thời, trong 03 năm liên tiếp trước thời điểm xây dựng Phương án này, Công ty không phát sinh các khoản nợ quá hạn, nợ chậm thanh toán, nợ xấu tại các tổ chức tín dụng. Công ty cam kết Công ty có khả

năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

d) Công ty dự kiến sẽ sử dụng (1) nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh và (2) các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu khi đến hạn và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của Công ty đối với và liên quan đến Trái Phiếu.

#### **2.4. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu:**

Trong giai đoạn 03 năm liên tiếp trước Đợt Phát Hành này, Công ty đã thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành và thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

#### **2.5. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2023:**

**Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

##### **a) Ý kiến đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2023**

Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

##### **b) Ý kiến đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### **3. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ của Công ty**

a) Tại thời điểm thực hiện Phương án phát hành Trái Phiếu này, Công ty hiện còn 01 (một) mã trái phiếu còn dư nợ, thông tin về trái phiếu cụ thể như sau:

Mã Trái Phiếu:	DNPH202501
Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành (theo mệnh giá) (VND):	300.000.000.000 đồng
Ngày phát hành:	27/11/2020
Ngày đáo hạn:	27/11/2025
Kỳ hạn:	05 (năm) năm kể từ ngày phát hành
Lãi suất danh nghĩa:	- Lãi suất cho 4 Kỳ Tính Lãi đầu tiên cố định là 9,5%/năm; - Lãi suất cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo của Trái Phiếu được Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký xác định tại Ngày Xác Định Lãi Suất, bằng (A) biên độ 3%/năm cộng (+) (B) lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, áp dụng kỳ hạn 24 (hai mươi tư) tháng (hoặc tương đương) của Ngân hàng TMCP Quân Đội công bố trên trang thông tin điện tử hoặc áp dụng tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó.



	Trường hợp tại Ngày Xác Định Lãi Suất, Ngân Hàng TMCP Quân Đội công bố nhiều mức lãi suất đối với tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, 24 tháng (hoặc tương đương) thì mức lãi suất tiền gửi để xác định Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là mức lãi suất thấp nhất được công bố.
Mục đích phát hành:	Tăng quy mô vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh ngành nhựa
Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu:	- Thanh Toán Tiền Lãi Trái Phiếu/Kỳ Trả Lãi: Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 03 (ba) tháng một lần. - Thanh toán/hoàn trả tiền gốc Trái Phiếu: Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán theo mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu là Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu hoặc ngày đến hạn khác để thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn.
Lãi đã thanh toán tính đến 30/06/2024 (VND):	95.070.958.903 đồng
Gốc đã thanh toán (VND):	100.000.000.000 đồng
Dư nợ trái phiếu còn lại (VND):	200.000.000.000 đồng
Tình hình sử dụng vốn và tiền độ giải ngân tính đến 31/12/2023:	Đã giải ngân 300.000.000.000 VND. Toàn bộ số tiền thu được từ phát hành trái phiếu đã được giải ngân theo đúng các mục đích phát hành đã công bố thông tin.

b) Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước Đợt Phát Hành Trái Phiếu: Không có.

#### 4. Thuyết minh về việc đáp ứng các điều kiện chào bán trái phiếu

STT	Nội dung	Quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung)	Nội dung đáp ứng điều kiện	Mức đáp ứng điều kiện
1	Loại hình công ty	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600662561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 06/09/2024 và là công ty đại chúng.	Đáp ứng
2	Tình hình thanh toán các khoản nợ, trái phiếu đến hạn trong 03 năm liên kể trước đợt phát hành trái	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái	Trong giai đoạn 03 năm liên tiếp trước Đợt Phát Hành này, Công ty thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành và thanh toán đủ các	Đáp ứng



STT	Nội dung	Quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung)	Nội dung đáp ứng điều kiện	Mức đáp ứng điều kiện
	phiếu	phiếu (nếu có); trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn.	khoản nợ đến hạn.	
3	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định pháp luật	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Công ty không thuộc đối tượng phải đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Không áp dụng
4	Báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định pháp luật.	Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - công ty kiểm toán thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán 2019 và pháp luật về kiểm toán độc lập. Ý kiến của đơn vị kiểm toán về các báo cáo tài chính là chấp nhận toàn phần.	Đáp ứng
5	Đối tượng tham gia đợt phát hành	Đối tượng tham gia mua trái phiếu của Đợt phát hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán.	Công ty cam kết: Đối tượng tham gia mua Trái Phiếu của Đợt Phát Hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tổ chức theo quy định tại điểm a và c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung).	Đáp ứng

## 5. Thông tin về Trái Phiếu phát hành (“Trái Phiếu”)

5.1. Tổ Chức Phát Hành: Công ty Cổ phần DNP Holding.

5.2. Tên Trái Phiếu: Trái phiếu Công ty Cổ phần DNP Holding.

5.3. Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành: Tối đa 150.000.000.000 VND (bằng chữ: Một trăm năm mươi tỷ đồng Việt Nam) (tính theo mệnh giá).

5.4. Mã Trái Phiếu: DNPH2428001.

5.5. Đối tượng chào bán Trái Phiếu: Đối tượng mua trái phiếu của đợt phát hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định tại điểm a và c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung).

### 5.6. Điều khoản, điều kiện cơ bản của Trái Phiếu

a) Kỳ hạn Trái Phiếu: 48 tháng.



b) Khối lượng Trái Phiếu phát hành: Tối đa 1.500 Trái Phiếu (*Bằng chữ: Một nghìn năm trăm Trái Phiếu*)

c) Đồng tiền phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND)

d) Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000.000 VND/Trái phiếu (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng một Trái phiếu*).

e) Hình thức Trái Phiếu: Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ.

f) Lãi suất danh nghĩa dự kiến: Trái Phiếu có lãi suất cố định kết hợp với thả nổi, cụ thể:

- Lãi suất áp dụng cho Kỳ Xác Định Lãi Suất đầu tiên (03 tháng đầu tiên) là **10,5%/năm**.
- Lãi suất áp dụng từ Kỳ Xác Định Lãi Suất thứ 02 (hai) trở đi là lãi suất thả nổi, điều chỉnh 03 (ba) tháng một lần và được xác định bằng Lãi Suất Cơ Sở cộng (+) biên độ **4%/năm** nhưng tối thiểu không thấp hơn **11%/năm**. Trong đó:

(i) “**Lãi Suất Cơ Sở**” được xác định bằng được xác định bằng Lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân thông thường trả lãi sau bằng Việt Nam Đồng kỳ hạn 12 tháng được niêm yết chính thức tại trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

(ii) “**Ngày Xác Định Lãi Suất**”: là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước Ngày Bắt Đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất (như được đề cập dưới đây).

Vào mỗi Ngày Xác Định Lãi Suất, Tổ Chức Phát Hành sẽ xác định lãi suất áp dụng với Trái Phiếu trong Kỳ Xác Định Lãi Suất tiếp theo theo các nguyên tắc nêu trên. Ngoài ra, lãi suất của Trái Phiếu có thể được điều chỉnh sau khi được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận.

(iii) **Ngày Bắt Đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất**: là ngày đầu tiên của Kỳ Xác Định Lãi Suất. Ngày Bắt Đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất đầu tiên tương ứng với mỗi Trái Phiếu là Ngày Phát Hành của Trái Phiếu. Ngày Bắt Đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất từ Kỳ Xác Định Lãi Suất thứ 02 (hai) trở đi là ngày trùng với Ngày Phát Hành nhưng sau mỗi 03 (ba) tháng kể từ Ngày Phát Hành. Trường hợp tháng xác định không có ngày trùng tương ứng thì Ngày Bắt Đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất là ngày cuối cùng của tháng đó. Nếu ngày xác định theo nguyên tắc nêu trên không phải là Ngày Làm Việc thì Ngày Bắt Đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất là Ngày Làm Việc liền sau của ngày đó.

(iv) **Kỳ Xác Định Lãi Suất**: là mỗi giai đoạn kéo dài 03 (ba) tháng liên tục, kể từ và bao gồm Ngày Bắt Đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất của Kỳ Xác Định Lãi Suất đó, cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Bắt Đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất của Kỳ Xác Định Lãi Suất liền sau hoặc Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu.

Trong quá trình phát hành và lưu hành Trái Phiếu, Lãi suất của Trái Phiếu có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận cụ thể của Công ty với (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc đại diện được ủy quyền hợp pháp của (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có). Lãi suất cụ thể của Trái Phiếu tại từng thời điểm sẽ được Người đại diện hợp pháp của Công ty đàm phán và quyết định.

g) Loại hình Trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyên đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm bằng tài sản.

h) Phương thức thanh toán gốc/lãi Trái Phiếu: Chi tiết tại Mục 7.2 Phương Án Phát Hành này.

**5.7. Phương thức phát hành:** Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ theo phương thức đại lý phát hành và được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định tại điểm a và c Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ) thông



qua phương thức Đại lý phát hành. Trong đó Tổ Chức Phát Hành ủy quyền cho Đại Lý Phát Hành thực hiện bán trái phiếu cho nhà đầu tư mua trái phiếu đủ điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định.

5.8. **Giá phát hành:** Bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu

5.9. **Số lượng Đợt Phát Hành:** 01 (một) đợt.

5.10. **Ngày Phát Hành:** Dự kiến trong tháng 9 – tháng 10 năm 2024

5.11. **Ngày Đáo Hạn:** Là ngày tròn 48 tháng kể từ Ngày Phát Hành.

5.12. **Biện pháp bảo đảm và tài sản bảo đảm:**

a) Nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi Trái Phiếu, lãi phạt Trái Phiếu và các nghĩa vụ thanh toán khác của Công ty đối với và liên quan đến Trái Phiếu phát hành được bảo đảm bằng các Tài Sản Bảo Đảm sau:

(i) **Tài Sản Bảo Đảm** là 15.000.000 (*Mười lăm triệu*) cổ phiếu Công ty Cổ phần DNP Holding (Mã chứng khoán DNP, hiện đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) (Sau đây gọi là “**Cổ phần DNP**”) và toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ/có liên quan đến toàn bộ số Cổ phần DNP nêu trên kể từ ngày cầm cố (bao gồm và không giới hạn: toàn bộ cổ tức được trả bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, ngoại trừ cổ tức được chia bằng tiền mặt).

(ii) **Giá trị Tài Sản Bảo Đảm** là 344.250.000.000 đồng (*Bằng chữ: Ba trăm bốn mươi bốn tỷ, hai trăm năm mươi triệu đồng*) (theo Chứng thư thẩm định giá số 093/2024/873/CT-VALUINCO/BAN3 của Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn đầu tư Quốc Tế ban hành ngày 09/09/2024, giá trị Cổ phiếu DNP HOLDING là 22.950 đồng/cổ phiếu). Tại thời điểm phát hành Trái Phiếu, tỷ lệ tổng giá trị Tài Sản Bảo Đảm/Tổng giá trị Trái Phiếu đang lưu hành (“**Tỷ Lệ Bảo Đảm**”) không thấp hơn 220%. Trong thời gian lưu hành Trái Phiếu, nếu **Tỷ Lệ Bảo Đảm** thấp hơn 200% (Giá Cổ phần DNP được xác định theo giá đóng cửa của trung bình 03 phiên giao dịch gần nhất) thì Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ bổ sung thêm Tài Sản Bảo Đảm hoặc mua lại Trái Phiếu trước hạn để đảm bảo Tỷ Lệ Bảo Đảm tối thiểu là 220%.

b) Tình trạng pháp lý của Tài Sản Bảo Đảm: Tài Sản Bảo Đảm thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên Bảo Đảm và hiện tại không có tranh chấp hay khiếu kiện khiếu nại có liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm.

c) Việc đăng ký giao dịch bảo đảm: Tổ Chức Phát Hành và Bên Bảo Đảm cam kết sẽ thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

d) Thứ tự thanh toán của Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu khi xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thanh toán nợ:

(i) Ngoại trừ các trường hợp được ưu tiên hơn theo quy định của pháp luật Việt Nam, Người Sở Hữu Trái Phiếu được ưu tiên thanh toán hơn so với các bên nhận bảo đảm khác (nếu có) và các chủ nợ khác khi xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thực hiện nghĩa vụ liên quan đến Trái Phiếu;

(ii) Số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm sẽ được phân chia theo tỷ lệ tương ứng với số tiền gốc Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ trên tổng Dư nợ Trái Phiếu tại thời điểm đó. Ngoài ra, việc thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thanh toán nợ được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện Trái Phiếu của Đợt Phát Hành.

e) Trong quá trình phát hành và lưu hành Trái Phiếu, Tài Sản Bảo Đảm cho Trái Phiếu có thể được điều chỉnh, bổ sung và thay thế theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin. Tài Sản



Bảo Đảm cụ thể của Trái Phiếu tại từng thời điểm sẽ được Người đại diện hợp pháp của Công ty đàm phán và quyết định.

**6. Mục đích phát hành và Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ Đợt Phát Hành Trái phiếu**

6.1. **Mục đích phát hành Trái Phiếu:** Cơ cấu lại các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành tại các ngân hàng thương mại, cụ thể:

STT	Nội dung khoản nợ cần thanh toán	Số tiền dự kiến Công Ty cần thanh toán (VND)	Kỳ hạn
1	Thanh toán các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 02/2023/458982/HĐTD ngày 21/08/2023 giữa CTCP DNP Holding và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Trường Sơn	30.507.440.920	Khoản nợ ngắn hạn, kỳ hạn dưới 12 tháng
2	Thanh toán các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 3994605.23 ngày 20/11/2023 giữa CTCP DNP Holding và Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai	30.306.215.491	Khoản nợ ngắn hạn, kỳ hạn dưới 12 tháng
3	Thanh toán các khoản nợ của CTCP DNP Holding với Ngân hàng Malayan Banking Berhad – Chi nhánh Hà Nội và Ngân hàng Malayan Banking Berhad – Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh theo Thư tín dụng dự phòng số MBB/HCMC/SLO/2024/DNP-SCL/32 ngày 21/05/2024, Thư tín dụng dự phòng số MBB/HCMC/SLO/2024/DNP/37 ngày 18/06/2024 và Thư tín dụng dự phòng số MBB/HCMC/SLO/2023/DNP/42 ngày 30/06/2023	13.871.060.432	Khoản nợ ngắn hạn, kỳ hạn dưới 12 tháng
4	Thanh toán các khoản nợ theo Hợp đồng tín dụng số 01.04/2023-HDCVHM/NHCT682-DNP ngày 14/04/2023 giữa CTCP DNP Holding và Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Biên Hòa	75.315.283.157	Khoản nợ ngắn hạn, kỳ hạn dưới 12 tháng
	<b>Tổng</b>	<b>150.000.000.000</b>	

Số tiền và thời gian sử dụng cụ thể cho từng khoản nợ cơ cấu sẽ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp lệ phân bổ phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn tại từng

thời điểm.

## **6.2. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ Đợt Phát Hành Trái Phiếu:**

Khoản tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu được sử dụng như mục đích nêu tại Mục 6.1 Phần II – Phương Án Phát Hành Trái Phiếu.

Thời điểm giải ngân dự kiến:

<b>STT</b>	<b>Thời điểm giải ngân dự kiến</b>	<b>Số tiền giải ngân dự kiến (VNĐ)</b>
1	Từ tháng 9 – tháng 10/2024	150.000.000.000

Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi (trong trường hợp giải ngân theo tiến độ) là: để tại Tài Khoản Trái Phiếu được mở tại Đại Lý Quản Lý Các Tài Khoản theo hình thức tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn.

## **7. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu**

7.1. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu:

Công ty dự kiến sẽ sử dụng nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu khi đến hạn và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của Công ty đối với và liên quan đến Trái Phiếu. Theo kế hoạch của Công ty, nguồn tiền này đủ để thanh toán các khoản gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn.

7.2. Phương thức thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu:

a) Thanh Toán Tiền Lãi Trái Phiếu/Kỳ Thanh Toán Lãi: Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 03 (ba) tháng một lần.

b) Phương thức thanh toán tiền gốc Trái Phiếu: Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán theo mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu là Ngày Đáo Hạn/Ngày Thực Hiện Mua Lại của Trái Phiếu hoặc ngày đến hạn khác để thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn (“Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu”).

c) Tiền gốc và tiền lãi Trái phiếu sẽ được thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

## **8. Cam kết công bố thông tin**

8.1. Công ty cam kết thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin trước đợt phát hành, công bố thông tin về kết quả phát hành, công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và các nội dung công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

8.2. Công ty cam kết các thông tin công bố là đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin công bố.

8.3. Công ty cam kết tuân thủ các nguyên tắc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

## **9. Các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu**

9.1. Cam kết và đảm bảo thời gian phân phối Trái Phiếu không vượt quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày công bố thông tin trước Đợt Phát Hành Trái Phiếu;

9.2. Cam kết và đảm bảo về tính hợp pháp của các tài sản được sử dụng làm Tài Sản Bảo Đảm cho Đợt Phát Hành Trái Phiếu;

9.3. Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu tại Phương Án Phát Hành này;



9.4. Đảm bảo thực hiện đúng phương án trả nợ gốc và lãi Trái Phiếu và thanh toán đúng hạn;

9.5. Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định của pháp luật và các quy định liên quan của Đợt Phát Hành Trái Phiếu (nếu có);

9.6. Các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành được quy định tại Bản Công Bố Thông Tin;

9.7. Trong quá trình phát hành và lưu hành Trái Phiếu, các cam kết cụ thể của Công ty đối với các Nhà đầu tư và Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được bổ sung và điều chỉnh theo thỏa thuận cụ thể của Công ty với các Nhà Đầu Tư và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu.

9.8. Cam kết chuyển nguồn thu

Chậm nhất tại Ngày Phát Hành Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ mở một tài khoản chuyên thu tại Đại Lý Quản Lý Các Tài Khoản hoặc dùng tài khoản sẵn có của Tổ Chức Phát Hành mở tại Đại Lý Quản Lý Các Tài Khoản (“Tài Khoản Chuyên Thu”) và cam kết chuyển tiền về Tài Khoản Chuyên Thu như sau: Tổng doanh số chuyển về mỗi năm từ hoạt động kinh doanh thường xuyên của Tổ Chức Phát Hành sẽ không thấp hơn 120% tổng số dư Trái Phiếu còn lưu hành tại ngày đầu tiên của năm đó.

Muộn nhất 15 (mười lăm) ngày trước mỗi kỳ trả gốc và lãi Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ duy trì phong tỏa trên Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ tổng số tiền tối thiểu bằng số tiền gốc và lãi/lãi phạt và phí (nếu có) của Trái Phiếu để thanh toán cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu của kỳ thanh toán đó. Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm sẽ gửi thông báo tới các bên liên quan số tiền tối thiểu phải thực hiện phong tỏa trước mỗi kỳ thanh toán.

## **10. Điều khoản về đăng ký, lưu ký Trái Phiếu**

10.1. Trái Phiếu phải được đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Công ty công bố thông tin về kết quả Đợt Phát Hành tới Sở Giao dịch Chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

10.2. Bên cạnh đó, sau khi được đăng ký tại VSDC, Trái Phiếu phải được lưu ký tập trung tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu trừ trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

## **11. Điều khoản về giao dịch Trái Phiếu**

11.1. Trái Phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức, trừ trường hợp thực hiện theo bản án/quyết định của Tòa án, quyết định của Trọng tài đã có hiệu lực pháp luật hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

11.2. Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký trái phiếu của VSDC, Trái Phiếu sẽ được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán. Hoạt động giao dịch Trái Phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán được thực hiện theo quy định của pháp luật.

11.3. Nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch tại thành viên giao dịch của HNX để thực hiện giao dịch Trái Phiếu.

11.4. Việc giao dịch Trái Phiếu của nhà đầu tư tại HNX được thực hiện theo các quy định của HNX, VSDC và quy định của pháp luật

## **12. Quyền lợi và trách nhiệm của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu**

### **12.1. Quyền lợi của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu**

a) Được Công ty công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-



CP (đã sửa đổi, bổ sung), Thông tư số 122/2020/TT-BTC và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan; được quyền tiếp cận hồ sơ phát hành Trái Phiếu khi có yêu cầu;

b) Được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn theo điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu và các thỏa thuận khác (nếu có) với Công ty;

c) Được yêu cầu Công ty mua lại Trái Phiếu trước hạn quy định tại các văn kiện có liên quan đến Đợt Phát Hành Trái Phiếu này và theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Được sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế, được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật và quy định của Đợt Phát Hành Trái Phiếu này;

e) Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Một nghị quyết được coi là thông qua hợp lệ nếu được Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó biểu quyết thông qua;

f) Được yêu cầu người bán Trái Phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 (đã sửa đổi, bổ sung) khi mua Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp;

g) Các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật và bản Công Bố Thông Tin;

h) Trong quá trình phát hành và lưu hành Trái Phiếu, các quyền cụ thể của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được bổ sung và điều chỉnh theo thỏa thuận của Công ty với các Nhà đầu tư/Người Sở Hữu Trái Phiếu.

## **12.2. Trách nhiệm của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu**

a) Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Công ty; hiểu rõ điều kiện, điều khoản Trái Phiếu và các cam kết khác của Công ty trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu;

b) Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch Trái Phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật;

c) Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho Nhà đầu tư mua Trái Phiếu;

d) Trước khi mua Trái Phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), Nhà đầu tư mua Trái Phiếu phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các công việc cần thiết theo quy định tại điểm (a), (b), (c) của khoản 14.2 này theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua Trái Phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này;

e) Thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo đúng quy định của pháp luật; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư Trái Phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức;

f) Khi bán Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp, nhà đầu tư bán Trái Phiếu phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung) cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu;



g) Các trách nhiệm khác (nếu có) sẽ được quy định tại Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện khác có liên quan đến Đợt Phát Hành này.

### **13. Quyền lợi và Trách nhiệm của Tổ chức phát hành**

#### **13.1. Quyền lợi của Tổ Chức Phát Hành:**

a) Công ty được quyền sử dụng số tiền thu được từ Đợt Phát Hành theo đúng mục đích đề ra trong phương án phát hành;

b) Công ty được quyền mua lại Trái Phiếu trước hạn theo thỏa thuận thống nhất giữa Công ty và (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu.

#### **13.2. Trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành:**

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về điều kiện phát hành, phương án phát hành, hồ sơ phát hành, công bố thông tin, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật;

b) Phân bổ, quản lý, sử dụng vốn thu được từ Đợt Phát Hành theo đúng mục đích phát hành và phương án phát hành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

c) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn theo điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu và các thỏa thuận khác (nếu có) với Người Sở Hữu Trái Phiếu;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ chào bán Trái Phiếu và các thông tin công bố; thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật;

e) Có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của Tổ Chức Phát Hành và của nhà đầu tư;

f) Phải mua lại Trái Phiếu trước hạn trong các trường hợp quy định tại Phương Án Phát Hành, Bản Công Bố Thông Tin và quy định của pháp luật;

g) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, cam kết khác liên quan đến Đợt Phát Hành Trái Phiếu theo các điều khoản, điều kiện của Trái Phiếu, các quy định tại Bản Công Bố Thông Tin phát hành Trái Phiếu và các văn bản khác có liên quan đến Đợt Phát Hành Trái Phiếu;

h) Trường hợp Công ty không tuân thủ quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy định của pháp luật có liên quan.

### **14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu**

#### **14.1. Các tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu:**

Tổ Chức Tư Vấn Phát Hành, Đại Lý Phát Hành.	Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam Địa chỉ: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội
Đại Lý Quản Lý Các Tài Khoản	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN KCN Biên Hòa Địa chỉ: Ngã tư Amata, xa lộ Hà Nội, phường Long

Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo  
Đảm

Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công  
thương Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1 đến tầng 4, Tòa nhà N02-T2, Khu Đoàn  
ngoại giao, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm,  
Thành phố Hà Nội

Ngoài các tổ chức nêu trên, trong quá trình đàm phán với (các) Nhà Đầu Tư/ (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu, Người đại diện hợp pháp của Công ty sẽ thay mặt Công ty lựa chọn/chỉ định và ký hợp đồng với các tổ chức khác có liên quan (nếu có), đảm bảo việc phát hành và lưu hành Trái Phiếu của Công ty tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

**14.2. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu:**

a) Tổ chức tư vấn phát hành Trái Phiếu:

Tổ chức tư vấn phát hành Trái Phiếu (“Tổ Chức Tư Vấn Phát Hành”) thực hiện tư vấn và rà soát các điều kiện và thủ tục phát hành Trái Phiếu, tư vấn xây dựng bộ văn kiện phát hành Trái Phiếu và thực hiện các công việc khác có liên quan được quy định cụ thể tại Hợp Đồng Tư Vấn Phát Hành, Đại Lý Phát Hành Trái Phiếu.

b) Đại Lý Phát Hành:

Đại Lý Phát Hành có trách nhiệm thực hiện chào bán, thu xếp đặt mua Trái Phiếu với các nhà đầu tư tiềm năng, hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và các công việc khác có liên quan được quy định cụ thể tại Hợp Đồng Tư Vấn Phát Hành, Đại Lý Phát Hành Trái Phiếu.

c) Đại Lý Quản lý Tài Sản Bảo Đảm:

Đại Lý Quản lý Tài Sản Bảo Đảm đại diện cho và nhân danh tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu quản lý Tài Sản Bảo Đảm của Đợt Phát Hành. Việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm, thực hiện các thủ tục rút/thay đổi/bổ sung Tài Sản Bảo Đảm sẽ được quy định cụ thể tại (các) Hợp Đồng Bảo Đảm và Hợp Đồng Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm.

d) Đại Lý Quản Lý Các Tài Khoản:

Đại Lý Quản Lý Các Tài Khoản thực hiện quản lý các Tài Khoản Trái Phiếu, Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ và thực hiện các nội dung công việc khác theo Hợp Đồng Quản Lý Các Tài Khoản.

Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu sẽ được quy định cụ thể trong các hợp đồng được ký kết giữa Công ty và các tổ chức cung cấp dịch vụ đó.

**15. Mua lại Trái Phiếu trước hạn**

15.1. Công ty thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn vào các Ngày Thực Hiện Mua Lại Trái Phiếu theo lộ trình cụ thể như sau:

STT	Thời gian mua lại	Giá trị Trái Phiếu mua lại trước hạn lũy kế tối thiểu (tính theo mệnh giá)
1	Chậm nhất vào ngày tròn 06 (sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu	10 tỷ đồng



2	Chậm nhất vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu	20 tỷ đồng
3	Chậm nhất vào ngày tròn 18 (mười tám) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu	40 tỷ đồng
4	Chậm nhất vào ngày tròn 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu	60 tỷ đồng
5	Chậm nhất vào ngày tròn 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu	80 tỷ đồng
6	Chậm nhất vào ngày tròn 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu	100 tỷ đồng
7	Chậm nhất vào ngày tròn 42 (bốn mươi hai) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu	120 tỷ đồng
8	Chậm nhất vào ngày đáo hạn Trái Phiếu	Thanh toán toàn bộ tổng mệnh giá Trái phiếu phát hành còn dư nợ của Đợt Phát Hành

15.2. Công ty có nghĩa vụ phải mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với các quy định liên quan đến Đợt Phát Hành Trái Phiếu, hoặc trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu khi phát sinh (các) Sự Kiện Vi Phạm, hoặc trong trường hợp Công ty vi phạm quy định pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, vi phạm phương án phát hành Trái Phiếu đã được phê duyệt, hoặc vi phạm các quy định liên quan đến Đợt Phát Hành Trái Phiếu và thuộc trường hợp phải mua lại Trái Phiếu theo quy định của pháp luật và của Đợt Phát Hành Trái Phiếu này.

15.3. Công ty có thể thực hiện mua lại toàn bộ hoặc một phần Trái Phiếu trước hạn trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Bản Công Bố Thông Tin và quy định của pháp luật hiện hành.

15.4. Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn và Phương án mua lại trước hạn phải được Hội đồng quản trị Công ty thông qua trừ trường hợp bắt buộc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi:

a) Công ty vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.

b) Công ty vi phạm phương án phát hành Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.

15.5. Khi Công ty thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin cho Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc mua lại trước hạn trong thời hạn 10 (mười) ngày trước ngày mua lại. Đồng thời, chậm nhất 10 (mười) ngày kể từ ngày hoàn tất việc mua lại Trái Phiếu trước hạn, Công ty có trách nhiệm gửi nội dung công bố thông tin về việc mua lại Trái Phiếu trước hạn cho Sở Giao dịch Chứng khoán.

15.6. Trình tự, thủ tục mua lại Trái Phiếu trước hạn được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện Trái Phiếu của Đợt phát hành.

**16. Địa điểm tổ chức Đợt Phát Hành/Nhận đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến:  
Công ty Cổ phần DNP Holding**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.**

Địa chỉ: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Trong quá trình phát hành và lưu hành Trái Phiếu, các cam kết cụ thể của Công ty Cổ phần DNP Holding đối với (các) Nhà đầu tư/(những) Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được bổ sung và điều chỉnh theo thỏa thuận cụ thể của Công ty Cổ phần DNP Holding với (các) Nhà đầu tư/(những) Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc đại diện được ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HOLDING**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**TRẦN ĐỨC HUY**



**PHƯƠNG ÁN PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ DNP2428002**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HOLDING**

*(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐQT ngày 27/09/2024 của Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần DNP Holding)*

**1. Thông tin về Tổ Chức Phát Hành**

- Tên doanh nghiệp phát hành: CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HOLDING .
- Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: DNP HOLDING JOINT STOCK COMPANY
- Tên công ty viết tắt: DNP HOLDING
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty cổ phần (công ty đại chúng).
- Địa chỉ trụ sở chính: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
- Điện thoại: 0251.3836843 Fax: Không có
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600662561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 06/09/2024.
- Vốn điều lệ đăng ký và thực góp: 1.409.748.460.000 VND (*Bằng chữ: Một nghìn bốn trăm lẻ chín tỷ bảy trăm bốn mươi tám triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng*).
- Mã cổ phiếu: DNP
- Người đại diện theo pháp luật: **Ông Trịnh Kiên - Tổng Giám đốc.**
- Lĩnh vực hoạt động chính: Sản xuất sản phẩm từ plastic (*Chi tiết: Sản xuất ống nhựa, phụ kiện và các sản phẩm nhựa*).
- Số tài khoản nhận tiền mua Trái Phiếu của Đợt Phát Hành:
  - + Tên chủ tài khoản: Công ty Cổ phần DNP Holding.
  - + Số tài khoản: 116002859187
  - + Mở tại: Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh KCN Biên Hòa

**2. Tình hình tài chính giai đoạn 2021 - 2023**

**2.1. Một số chỉ tiêu tài chính của Công ty mẹ giai đoạn 2021 - 2023:**

*Đơn vị tính: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>1.563.637</b>	<b>1.612.305</b>	<b>1.637.297</b>
Vốn cổ phần	1.189.099	1.189.099	1.189.099
Thặng dư vốn cổ phần	270.848	270.848	270.848
Cổ phiếu quỹ	(28)	(28)	(28)

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Quỹ đầu tư phát triển	725	725	725
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	102.993	151.661	176.654
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>2.414.300</b>	<b>3.008.112</b>	<b>3.221.557</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>959.675</b>	<b>1.719.214</b>	<b>2.070.932</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	176.948	116.194	170.129
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	24.305	12.247	3.339
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	1.299	14.350	20.708
Phải trả người lao động	10.819	3.704	4.198
Chi phí phải trả ngắn hạn	35.825	61.997	48.224
Phải trả ngắn hạn khác	2.325	17.355	288.230
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	706.096	1.491.308	1.534.046
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	2.059	2.059	2.059
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>1.454.625</b>	<b>1.288.898</b>	<b>1.150.625</b>
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	408	374	152
Phải trả dài hạn khác	620.385	1.041.835	1.025.700
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	833.832	246.689	124.772
Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản (lần)	0,61	0,65	0,66
Hệ số nợ phải trả/vốn chủ sở hữu (lần)	1,54	1,87	1,97
Hệ số thanh toán ngắn hạn (tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn) (lần)	1,07	1,05	1,00
Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn) (lần)	0,75	0,95	0,91
Tổng Dư nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,48	0,44	0,40
Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	12.127	63.352	39.855



Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế	10.711	48.668	24.993
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (%)	0,29%	1,13%	0,53%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (%)	0,73%	3,06%	1,54%
Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định của pháp luật	Không áp dụng		

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC riêng năm 2021, 2022 và năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty)

## 2.2. Một số chỉ tiêu tài chính hợp nhất của Công ty giai đoạn 2021- 2023:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
<b>NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>3.916.172</b>	<b>4.560.886</b>	<b>4.658.498</b>
Vốn cổ phần	1.189.099	1.189.099	1.189.099
Thặng dư vốn cổ phần	270.786	270.848	270.848
Vốn khác của chủ sở hữu	45.780	45.780	45.780
Cổ phiếu quỹ	(28)	(28)	(28)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	3.596	1,545	60.583
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	2.381.392	3.033.558	3.088.703
<b>NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>10.123.836</b>	<b>11.967.967</b>	<b>11.418.247</b>
<b>Nợ ngắn hạn</b>	<b>3.661.748</b>	<b>6.177.797</b>	<b>6.098.814</b>
Phải trả người bán ngắn hạn	715.346	1.302.712	968.913
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	49.211	68.254	24.252
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	47.621	95.867	118.852
Phải trả người lao động	89.886	97.378	85.745
Chi phí phải trả ngắn hạn	152.002	179.814	151.535
Phải trả ngắn hạn khác	228.695	438.288	602.003
Vay và nợ thuê tài chính ngắn	2.359.144	3.982.591	4.138.444

Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
hạn			
Dự phòng phải trả ngắn hạn	8.022	6.619	2.500
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	11.822	6.276	6.572
<b>Nợ dài hạn</b>	<b>6.462.088</b>	<b>5.790.170</b>	<b>5.319.432</b>
Phải trả người bán dài hạn	61.104	36.212	1.312
Người mua trả tiền trước dài hạn	22.918	47.800	54.154
Chi phí phải trả dài hạn	-	587	642
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	408	374	152
Phải trả dài hạn khác	976.889	1.526.264	1.625.081
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	4.917.491	3.769.648	3.254.612
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	483.279	409.286	381.301
Dự phòng phải trả dài hạn	-	-	2.178
Hệ số nợ phải trả/Tổng tài sản (lần)	0,72	0,72	0,71
Hệ số nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (lần)	2,59	2,62	2,45
Hệ số thanh toán ngắn hạn (Tài sản ngắn hạn/ Nợ ngắn hạn) (lần)	1,30	1,23	1,36
Hệ số thanh toán nhanh ((tài sản ngắn hạn – hàng tồn kho)/nợ ngắn hạn) (lần)	0,96	0,99	1,12
Tổng Dư nợ trái phiếu/Vốn chủ sở hữu (lần)	0,62	0,61	0,46
Lợi nhuận/(Lỗ) trước thuế	43.475	171.185	188.690
Lợi nhuận/(Lỗ) sau thuế	22.746	94.852	127.935
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản bình quân (%)	0,19%	0,62%	0,78%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu bình quân (%)	0,68%	2,24%	2,78%
Tỷ lệ an toàn vốn theo quy định	Không áp dụng		



Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023
của pháp luật			

(Nguồn: Tính toán dựa trên BCTC hợp nhất năm 2021, 2022 và năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty)

### 2.3. Đánh giá về tình hình tài chính và khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn của Công ty, khả năng trả nợ đối với Trái Phiếu dự kiến phát hành:

#### a) Tình hình tài chính Công ty mẹ:

Theo BCTC riêng năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty, tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty mẹ như sau:

Tổng tài sản của Công ty vào 31/12/2023 đạt 4.858,85 tỷ đồng, tăng 5,2% so với tại thời điểm cuối năm 2022. Trong đó, Tài sản ngắn hạn chiếm 42,5% tổng tài sản và Tài sản dài hạn chiếm 57,5% tổng tài sản.

Tổng nguồn vốn của Công ty vào 31/12/2023 đạt 4.858,85 tỷ đồng, trong đó nợ phải trả là 3.221,56 tỷ đồng (66,3% tổng nguồn vốn) và Nguồn vốn chủ sở hữu là 1.637,30 tỷ đồng (tương đương 33,7% tổng nguồn vốn). Nợ ngắn hạn của Công ty là 2.070,93 (42,6% tổng nguồn vốn) và Nợ dài hạn là 1.150,62 tỷ đồng (23,7% Tổng nguồn vốn).

Nợ phải trả ngắn hạn của Công ty tại 31/12/2023 tăng 351,72 tỷ đồng, tương đương tăng 7,1% so với tại cuối năm 2022.

Nợ phải trả dài hạn của Công ty tại 31/12/2023 giảm 138,27 tỷ đồng, tương đương giảm 10,7% so với tại cuối năm 2022.

Vốn chủ sở hữu của Công ty tại 31/12/2023 giảm 24,99 tỷ đồng, tương đương giảm 0,78% so với cuối năm 2022. Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu là 1.189,1 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 176,7 tỷ đồng và thặng dư vốn cổ phần là 270,8 tỷ đồng.

Doanh thu thuần năm 2023 về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 2.258,9 tỷ đồng, giảm 41,2 tỷ đồng (tương đương giảm 1,79%) so với năm 2021.

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp của Công ty năm 2023 đạt 1.977,9 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 87,6% Doanh thu thuần.

Chi phí bán hàng năm 2023 là 40,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 1,8% Doanh thu thuần, giảm 31,1% so với năm 2022.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 là 68,6 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 3,0% Doanh thu thuần.

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty năm 2023 đạt gần 25 tỷ đồng, giảm gần 23,7 tỷ

đồng tương đương giảm 48,7% so với năm 2022, đạt mức hơn 48 tỷ đồng.

**b) Tình hình tài chính hợp nhất của Công ty:**

Theo BCTC hợp nhất năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty, tình hình tài chính, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hợp nhất của Công ty như sau:

Tổng tài sản hợp nhất của Công ty tại 31/12/2023 đạt hơn 16.076,7 tỷ đồng, giảm 452,1 tỷ đồng, tương đương giảm 2,7% so với tại cuối năm 2022. Trong đó: Tài sản ngắn hạn chiếm 51,7% Tổng tài sản và Tài sản dài hạn chiếm 48,3% Tổng tài sản.

Tổng nguồn vốn hợp nhất của Công ty vào 31/12/2023 đạt hơn 16.076,7 tỷ đồng, trong đó khoản mục Nợ ngắn hạn là hơn 6.098,8 tỷ đồng (37,9% Tổng nguồn vốn), Nợ dài hạn hơn 5.319,4 tỷ đồng (33,1% Tổng nguồn vốn) và Vốn chủ sở hữu là 4.658,5 tỷ đồng (29,0% Tổng nguồn vốn).

Nợ ngắn hạn hợp nhất của Công ty tại 31/12/2023 giảm hơn gần 79 tỷ đồng, tương đương giảm 1,3% so với tại cuối năm 2022.

Nợ dài hạn hợp nhất của Công ty tại 31/12/2023 giảm hơn 470,7 tỷ đồng, tương đương giảm 8,1% so với tại cuối năm 2022.

Vốn chủ sở hữu hợp nhất của Công ty tại 31/12/2023 tăng 97,6 tỷ đồng, tương đương tăng 2,1% so với tại cuối năm 2022. Trong đó: Vốn góp của chủ sở hữu là 1.189,1 tỷ đồng; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là 60,5 tỷ đồng, thặng dư vốn cổ phần là 270,8 tỷ đồng, vốn khác thuộc vốn chủ sở hữu là 45,8 tỷ đồng và lợi ích cổ đông không kiểm soát là 3.088,7 tỷ đồng.

Doanh thu thuần hợp nhất năm 2023 về bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 7.769,7 tỷ đồng, tăng 17,4 tỷ đồng, tương đương tăng 0,2% so với năm 2022.

Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp của công ty năm 2023 là 6.257,4 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 82,6% Doanh thu thuần.

Chi phí bán hàng năm 2023 là 475,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 6,3% Doanh thu thuần, tăng 6,3% so với năm 2022.

Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2023 là 442,8 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 5,8% Doanh thu thuần.

Lợi nhuận sau thuế TNDN của Công ty năm 2023 đạt hơn 127,9 tỷ đồng, tăng 34,9% so với năm 2022.

c) Tình hình tài chính của Công ty được đánh giá là khá khả quan. Đồng thời, trong 03 năm liên tiếp trước thời điểm xây dựng Phương án này, Công ty không phát sinh các khoản nợ quá hạn, nợ chậm thanh toán, nợ xấu tại các tổ chức tín dụng. Công ty cam kết Công ty có khả



năng thanh toán các khoản nợ đến hạn.

**d)** Công ty dự kiến sẽ sử dụng (1) nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh và (2) các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu khi đến hạn và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của Công ty đối với và liên quan đến Trái Phiếu.

#### **2.4. Tình hình thanh toán gốc, lãi trái phiếu đã phát hành và các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt chào bán trái phiếu:**

Trong giai đoạn 03 năm liên tiếp trước Đợt Phát Hành này, Công ty đã thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành và thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn.

#### **2.5. Ý kiến kiểm toán đối với báo cáo tài chính năm 2023:**

**Tổ chức kiểm toán: Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam**

##### **a) Ý kiến đối với Báo cáo tài chính riêng năm 2023**

Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính riêng của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh riêng và tình hình lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính riêng.

##### **b) Ý kiến đối với Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023**

Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **3. Báo cáo về tình hình phát hành và sử dụng vốn đối với các trái phiếu còn dư nợ của Công ty**

a) Tại thời điểm thực hiện Phương án phát hành Trái Phiếu này, Công ty hiện còn 01 (một) mã trái phiếu còn dư nợ, thông tin về trái phiếu cụ thể như sau:

Mã Trái Phiếu:	DNPH202501
Tổng giá trị trái phiếu đã phát hành (theo mệnh giá) (VND):	300.000.000.000 đồng
Ngày phát hành:	27/11/2020
Ngày đáo hạn:	27/11/2025
Kỳ hạn:	05 (năm) năm kể từ ngày phát hành
Lãi suất danh nghĩa:	- Lãi suất cho 4 Kỳ Tính Lãi đầu tiên cố định là 9,5 %/năm; - Lãi suất cho các Kỳ Tính Lãi tiếp theo của Trái Phiếu được Đại Lý Đăng Ký Lưu Ký xác định tại Ngày Xác Định Lãi Suất, bằng (A) biên độ 3%/năm cộng (+) (B) lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, áp dụng kỳ hạn 24 (hai mươi tư) tháng (hoặc tương đương) của Ngân hàng TMCP Quân Đội công bố trên trang thông tin điện tử hoặc áp dụng tại Ngày Xác Định Lãi Suất của Kỳ Tính Lãi đó.



	Trường hợp tại Ngày Xác Định Lãi Suất, Ngân Hàng TMCP Quân Đội công bố nhiều mức lãi suất đối với tiền gửi tiết kiệm cá nhân bằng Đồng Việt Nam, trả sau, 24 tháng (hoặc tương đương) thì mức lãi suất tiền gửi để xác định Lãi Suất Tham Chiếu sẽ là mức lãi suất thấp nhất được công bố.
Mục đích phát hành:	Tăng quy mô vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh ngành nhựa
Kế hoạch thanh toán gốc, lãi trái phiếu:	- Thanh Toán Tiền Lãi Trái Phiếu/Kỳ Trả Lãi: Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 03 (ba) tháng một lần. - Thanh toán/hoàn trả tiền gốc Trái Phiếu: Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán theo mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu là Ngày Đáo Hạn của Trái Phiếu hoặc ngày đến hạn khác để thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn.
Lãi đã thanh toán tính đến 30/06/2024 (VND):	95.070.958.903 đồng
Gốc đã thanh toán (VND):	100.000.000.000 đồng
Dư nợ trái phiếu còn lại (VND):	200.000.000.000 đồng
Tình hình sử dụng vốn và tiến độ giải ngân tính đến 31/12/2023:	Đã giải ngân 300.000.000.000 VND. Toàn bộ số tiền thu được từ phát hành trái phiếu đã được giải ngân theo đúng các mục đích phát hành đã công bố thông tin.

b) Các vi phạm pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền trong 03 năm liên tiếp trước Đợt Phát Hành Trái Phiếu: Không có.

#### 4. Thuyết minh về việc đáp ứng các điều kiện chào bán trái phiếu

STT	Nội dung	Quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung)	Nội dung đáp ứng điều kiện	Mức đáp ứng điều kiện
1	Loại hình công ty	Doanh nghiệp phát hành là công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn được thành lập và hoạt động theo pháp luật Việt Nam.	Công ty hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600662561 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 02/01/2004, đăng ký thay đổi lần thứ 26 ngày 06/09/2024 và là công ty đại chúng.	Đáp ứng
2	Tình hình thanh toán các khoản nợ, trái phiếu đến hạn trong 03 năm liền kề trước đợt phát hành trái	Thanh toán đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành hoặc thanh toán đủ các khoản nợ đến hạn trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành trái	Trong giai đoạn 03 năm liên tiếp trước Đợt Phát Hành này, Công ty thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của trái phiếu đã phát hành và thanh toán đủ các	Đáp ứng



STT	Nội dung	Quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung)	Nội dung đáp ứng điều kiện	Mức đáp ứng điều kiện
	phiếu	phiếu (nếu có); trừ trường hợp chào bán trái phiếu cho chủ nợ là tổ chức tài chính được lựa chọn.	khoản nợ đến hạn.	
3	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn hoạt động theo quy định pháp luật	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Công ty không thuộc đối tượng phải đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ đảm bảo an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	Không áp dụng
4	Báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định pháp luật.	Báo cáo tài chính hợp nhất và riêng lẻ năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam - công ty kiểm toán thuộc danh sách các tổ chức kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán theo quy định của Luật Chứng khoán 2019 và pháp luật về kiểm toán độc lập. Ý kiến của đơn vị kiểm toán về các báo cáo tài chính là chấp nhận toàn phần.	Đáp ứng
5	Đối tượng tham gia đợt phát hành	Đối tượng tham gia mua trái phiếu của Đợt phát hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán.	Công ty cam kết: Đối tượng tham gia mua Trái Phiếu của Đợt Phát Hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tổ chức theo quy định tại điểm a và c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung).	Đáp ứng

## 5. Thông tin về Trái Phiếu phát hành (“Trái Phiếu”)

**5.1. Tổ Chức Phát Hành:** Công ty Cổ phần DNP Holding.

**5.2. Tên Trái Phiếu:** Trái phiếu Công ty Cổ phần DNP Holding.

**5.3. Tổng giá trị Trái Phiếu dự kiến phát hành:** Tối đa **50.000.000.000 VND** (bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng Việt Nam) (tính theo mệnh giá).

**5.4. Mã Trái Phiếu:** DNPH2428002.

**5.5. Đối tượng chào bán Trái Phiếu:** Đối tượng mua trái phiếu của đợt phát hành là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định tại điểm a và c khoản 1 Điều 8 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung).

**5.6. Điều khoản, điều kiện cơ bản của Trái Phiếu**

a) Kỳ hạn Trái Phiếu: 48 tháng.



b) Khối lượng Trái Phiếu phát hành: Tối đa 500 Trái Phiếu (*Bằng chữ: Năm trăm Trái Phiếu*)

c) Đồng tiền phát hành và thanh toán: Đồng Việt Nam (VND)

d) Mệnh giá Trái Phiếu: 100.000.000 VND/Trái phiếu (*Bằng chữ: Một trăm triệu đồng một Trái phiếu*).

e) Hình thức Trái Phiếu: Trái Phiếu được phát hành dưới hình thức bút toán ghi sổ.

f) Lãi suất danh nghĩa dự kiến: Trái Phiếu có lãi suất cố định kết hợp với thả nổi, cụ thể:

- Lãi suất áp dụng cho Kỳ Xác Định Lãi Suất đầu tiên (03 tháng đầu tiên) là **10,5%/năm**.

- Lãi suất áp dụng từ Kỳ Xác Định Lãi Suất thứ 02 (hai) trở đi là lãi suất thả nổi, điều chỉnh 03 (ba) tháng một lần và được xác định bằng Lãi Suất Cơ Sở cộng (+) biên độ **4%/năm** nhưng tối thiểu không thấp hơn **11%/năm**. Trong đó:

(i) “**Lãi Suất Cơ Sở**” được xác định bằng được xác định bằng Lãi suất huy động tiết kiệm cá nhân thông thường trả lãi sau bằng Việt Nam Đồng kỳ hạn 12 tháng được niêm yết chính thức tại trang thông tin điện tử của Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam tại Ngày Xác Định Lãi Suất.

(ii) “**Ngày Xác Định Lãi Suất**”: là Ngày Làm Việc thứ 07 (bảy) trước Ngày Bắt Đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất (như được đề cập dưới đây).

Vào mỗi Ngày Xác Định Lãi Suất, Tổ Chức Phát Hành sẽ xác định lãi suất áp dụng với Trái Phiếu trong Kỳ Xác Định Lãi Suất tiếp theo theo các nguyên tắc nêu trên. Ngoài ra, lãi suất của Trái Phiếu có thể được điều chỉnh sau khi được Người Sở Hữu Trái Phiếu chấp thuận.

(iii) **Ngày Bắt Đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất**: là ngày đầu tiên của Kỳ Xác Định Lãi Suất. Ngày Bắt Đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất đầu tiên tương ứng với mỗi Trái Phiếu là Ngày Phát Hành của Trái Phiếu. Ngày Bắt Đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất từ Kỳ Xác Định Lãi Suất thứ 02 (hai) trở đi là ngày trùng với Ngày Phát Hành nhưng sau mỗi 03 (ba) tháng kể từ Ngày Phát Hành. Trường hợp tháng xác định không có ngày trùng tương ứng thì Ngày Bắt Đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất là ngày cuối cùng của tháng đó. Nếu ngày xác định theo nguyên tắc nêu trên không phải là Ngày Làm Việc thì Ngày Bắt Đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất là Ngày Làm Việc liền sau của ngày đó.

(iv) **Kỳ Xác Định Lãi Suất**: là mỗi giai đoạn kéo dài 03 (ba) tháng liên tục, kể từ và bao gồm Ngày Bắt Đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất của Kỳ Xác Định Lãi Suất đó, cho đến, nhưng không bao gồm Ngày Bắt Đầu Kỳ Xác Định Lãi Suất của Kỳ Xác Định Lãi Suất liền sau hoặc Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu.

Trong quá trình phát hành và lưu hành Trái Phiếu, Lãi suất của Trái Phiếu có thể được điều chỉnh theo thỏa thuận cụ thể của Công ty với (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc đại diện được ủy quyền hợp pháp của (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có). Lãi suất cụ thể của Trái Phiếu tại từng thời điểm sẽ được Người đại diện hợp pháp của Công ty đàm phán và quyết định.

g) Loại hình Trái phiếu: Trái phiếu doanh nghiệp, không chuyển đổi, không kèm chứng quyền và có bảo đảm bằng tài sản.

h) Phương thức thanh toán gốc/lãi Trái Phiếu: Chi tiết tại Mục 7.2 Phương Án Phát Hành này.

**5.7. Phương thức phát hành:** Trái Phiếu được phát hành riêng lẻ theo phương thức đại lý phát hành và được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định tại điểm a và c Khoản 1 Điều 8 Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ) thông



qua phương thức Đại lý phát hành. Trong đó Tổ Chức Phát Hành ủy quyền cho Đại Lý Phát Hành thực hiện bán trái phiếu cho nhà đầu tư mua trái phiếu đủ điều kiện là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức theo quy định.

**5.8. Giá phát hành:** Bằng 100% mệnh giá Trái Phiếu

**5.9. Số lượng Đợt Phát Hành:** 01 (một) đợt.

**5.10. Ngày Phát Hành:** Dự kiến trong tháng 11 – tháng 12 năm 2024

**5.11. Ngày Đáo Hạn:** Là ngày tròn 48 tháng kể từ Ngày Phát Hành.

**5.12. Biện pháp bảo đảm và tài sản bảo đảm:**

a) Nghĩa vụ thanh toán nợ gốc, lãi Trái Phiếu, lãi phạt Trái Phiếu và các nghĩa vụ thanh toán khác của Công ty đối với và liên quan đến Trái Phiếu phát hành được bảo đảm bằng các Tài Sản Bảo Đảm sau:

(i) **Tài Sản Bảo Đảm** là 5.000.000 (*Năm triệu*) cổ phiếu Công ty Cổ phần DNP Holding (Mã chứng khoán DNP, hiện đang được niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội) (Sau đây gọi là “**Cổ phần DNP**”) và toàn bộ các quyền và lợi ích phát sinh từ/có liên quan đến toàn bộ số Cổ phần DNP nêu trên kể từ ngày cầm cố (bao gồm và không giới hạn: toàn bộ cổ tức được trả bằng cổ phiếu, cổ phiếu thưởng, ngoại trừ cổ tức được chia bằng tiền mặt).

(ii) **Giá trị Tài Sản Bảo Đảm** là 114.750.000.000 đồng (*Bằng chữ: Một trăm mười bốn tỷ bảy trăm năm mươi triệu đồng*) (theo Chứng thư thẩm định giá số 093/2024/873/CT-VALUINCO/BAN3 của Công ty Cổ phần Định giá và Tư vấn đầu tư Quốc Tế ban hành ngày 09/09/2024, giá trị Cổ phiếu DNP HOLDING là 22.950 đồng/cổ phiếu). Tại thời điểm phát hành Trái Phiếu, tỷ lệ tổng giá trị Tài Sản Bảo Đảm/Tổng giá trị Trái Phiếu đang lưu hành (“**Tỷ Lệ Bảo Đảm**”) không thấp hơn 220%. Trong thời gian lưu hành Trái Phiếu, nếu **Tỷ Lệ Bảo Đảm** thấp hơn 200% (Giá Cổ phần DNP được xác định theo giá đóng cửa của trung bình 03 phiên giao dịch gần nhất) thì Tổ Chức Phát Hành có nghĩa vụ bổ sung thêm Tài Sản Bảo Đảm hoặc mua lại Trái Phiếu trước hạn để đảm bảo Tỷ Lệ Bảo Đảm tối thiểu là 220%).

b) Tình trạng pháp lý của Tài Sản Bảo Đảm: Tài Sản Bảo Đảm thuộc quyền sở hữu hợp pháp của Bên Bảo Đảm và hiện tại không có tranh chấp hay khiếu kiện khiếu nại có liên quan đến Tài Sản Bảo Đảm.

c) Việc đăng ký giao dịch bảo đảm: Tổ Chức Phát Hành và Bên Bảo Đảm cam kết sẽ thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật tại Cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm.

d) Thứ tự thanh toán của Nhà Đầu Tư nắm giữ Trái Phiếu khi xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thanh toán nợ:

(i) Ngoại trừ các trường hợp được ưu tiên hơn theo quy định của pháp luật Việt Nam, Người Sở Hữu Trái Phiếu được ưu tiên thanh toán hơn so với các bên nhận bảo đảm khác (nếu có) và các chủ nợ khác khi xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thực hiện nghĩa vụ liên quan đến Trái Phiếu;

(ii) Số tiền thu được từ việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm sẽ được phân chia theo tỷ lệ tương ứng với số tiền gốc Trái Phiếu mà mỗi Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ trên tổng Dư nợ Trái Phiếu tại thời điểm đó. Ngoài ra, việc thanh toán cho Người Sở Hữu Trái Phiếu khi xử lý Tài Sản Bảo Đảm để thanh toán nợ được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện Trái Phiếu của Đợt Phát Hành.

e) Trong quá trình phát hành và lưu hành Trái Phiếu, Tài Sản Bảo Đảm cho Trái Phiếu có thể được điều chỉnh, bổ sung và thay thế theo quy định tại Bản Công Bố Thông Tin. Tài Sản



Bảo Đảm cụ thể của Trái Phiếu tại từng thời điểm sẽ được Người đại diện hợp pháp của Công ty đàm phán và quyết định.

## **6. Mục đích phát hành và Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ Đợt Phát Hành Trái phiếu**

**6.1. Mục đích phát hành Trái Phiếu:** Cơ cấu lại các khoản nợ của Tổ Chức Phát Hành tại các ngân hàng thương mại, cụ thể:

<b>STT</b>	<b>Nội dung khoản nợ cần thanh toán</b>	<b>Số tiền dự kiến Công Ty cần thanh toán (VND)</b>	<b>Kỳ hạn</b>
1	Thanh toán các khoản nợ theo các Hợp đồng tín dụng giữa CTCP DNP Holding với các ngân hàng thương mại bao gồm: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam; Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam; Ngân hàng Malayan Banking Berhad; Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam.	50.000.000.000	Khoản nợ ngắn hạn, kỳ hạn dưới 12 tháng
	<b>Tổng</b>	<b>50.000.000.000</b>	

Số tiền và thời gian sử dụng cụ thể cho từng khoản nợ cơ cấu sẽ do người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền hợp lệ phân bổ phù hợp với nhu cầu sử dụng vốn tại từng thời điểm.

## **6.2. Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ Đợt Phát Hành Trái Phiếu:**

Khoản tiền thu được từ phát hành Trái Phiếu được sử dụng như mục đích nêu tại Mục 6.1 Phần II – Phương Án Phát Hành Trái Phiếu.

Thời điểm giải ngân dự kiến:

<b>STT</b>	<b>Thời điểm giải ngân dự kiến</b>	<b>Số tiền giải ngân dự kiến (VND)</b>
1	Tháng 11 – tháng 12/2024	50.000.000.000

Kế hoạch sử dụng nguồn vốn thu được từ phát hành trái phiếu tạm thời nhàn rỗi (trong trường hợp giải ngân theo tiến độ) là: để tại Tài Khoản Trái Phiếu được mở tại Đại Lý Quản Lý Các Tài Khoản theo hình thức tiền gửi tiết kiệm không kỳ hạn.

## **7. Kế hoạch bố trí nguồn và phương thức thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu**

### **7.1. Kế hoạch bố trí nguồn thanh toán gốc, lãi Trái Phiếu:**

Công ty dự kiến sẽ sử dụng nguồn tiền thu được từ hoạt động kinh doanh và các nguồn thu hợp pháp khác (nếu có) của Tổ Chức Phát Hành để thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền lãi và tiền gốc Trái Phiếu khi đến hạn và thanh toán cho các nghĩa vụ khác của Công ty đối với và liên quan đến Trái Phiếu. Theo kế hoạch của Công ty, nguồn tiền này đủ để thanh toán các khoản gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn.

### **7.2. Phương thức thanh toán gốc và lãi Trái Phiếu:**

a) Thanh Toán Tiền Lãi Trái Phiếu/Kỳ Thanh Toán Lãi: Tiền lãi Trái Phiếu được trả sau, định kỳ 03 (ba) tháng một lần.



b) Phương thức thanh toán tiền gốc Trái Phiếu: Tiền gốc Trái Phiếu sẽ được thanh toán theo mệnh giá Trái Phiếu vào Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu là Ngày Đáo Hạn/Ngày Thực Hiện Mua Lại của Trái Phiếu hoặc ngày đến hạn khác để thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn (“**Ngày Thanh Toán/Hoàn Trả Tiền Gốc Trái Phiếu**”).

c) Tiền gốc và tiền lãi Trái phiếu sẽ được thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản đăng ký của Người Sở Hữu Trái Phiếu.

## **8. Cam kết công bố thông tin**

**8.1.** Công ty cam kết thực hiện nghĩa vụ công bố thông tin trước đợt phát hành, công bố thông tin về kết quả phát hành, công bố thông tin định kỳ, công bố thông tin bất thường và các nội dung công bố thông tin khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

**8.2.** Công ty cam kết các thông tin công bố là đầy đủ, chính xác, kịp thời theo quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của các thông tin công bố.

**8.3.** Công ty cam kết tuân thủ các nguyên tắc công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

## **9. Các cam kết khác của Tổ Chức Phát Hành đối với Người Sở Hữu Trái Phiếu**

**9.1.** Cam kết và đảm bảo thời gian phân phối Trái Phiếu không vượt quá 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày công bố thông tin trước Đợt Phát Hành Trái Phiếu;

**9.2.** Cam kết và đảm bảo về tính hợp pháp của các tài sản được sử dụng làm Tài Sản Bảo Đảm cho Đợt Phát Hành Trái Phiếu;

**9.3.** Tuân thủ quy định về mục đích sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán Trái Phiếu tại Phương Án Phát Hành này;

**9.4.** Đảm bảo thực hiện đúng phương án trả nợ gốc và lãi Trái Phiếu và thanh toán đúng hạn;

**9.5.** Mua lại Trái Phiếu trước hạn theo quy định của pháp luật và các quy định liên quan của Đợt Phát Hành Trái Phiếu (nếu có);

**9.6.** Các nghĩa vụ khác của Tổ Chức Phát Hành được quy định tại Bản Công Bố Thông Tin;

**9.7.** Trong quá trình phát hành và lưu hành Trái Phiếu, các cam kết cụ thể của Công ty đối với các Nhà đầu tư và Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được bổ sung và điều chỉnh theo thỏa thuận cụ thể của Công ty với các Nhà Đầu Tư và/hoặc Người Sở Hữu Trái Phiếu.

## **9.8. Cam kết chuyển nguồn thu**

Chậm nhất tại Ngày Phát Hành Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ mở một tài khoản chuyên thu tại Đại Lý Quản Lý Các Tài Khoản hoặc dùng tài khoản sẵn có của Tổ Chức Phát Hành mở tại Đại Lý Quản Lý Các Tài Khoản (“Tài Khoản Chuyên Thu”) và cam kết chuyển tiền về Tài Khoản Chuyên Thu như sau: Tổng doanh số chuyển về mỗi năm từ hoạt động kinh doanh thường xuyên của Tổ Chức Phát Hành sẽ không thấp hơn 120% tổng số dư Trái Phiếu còn lưu hành tại ngày đầu tiên của năm đó.

Muộn nhất 15 (mười lăm) ngày trước mỗi kỳ trả gốc và lãi Trái Phiếu, Tổ Chức Phát Hành sẽ duy trì phong tỏa trên Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ tổng số tiền tối thiểu bằng số tiền gốc và lãi/lãi phạt và phí (nếu có) của Trái Phiếu để thanh toán cho những Người Sở Hữu Trái Phiếu của kỳ thanh toán đó. Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm sẽ gửi thông báo tới các bên liên quan số tiền tối thiểu phải thực hiện phong tỏa trước mỗi kỳ thanh toán.



## **10. Điều khoản về đăng ký, lưu ký Trái Phiếu**

**10.1.** Trái Phiếu phải được đăng ký tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) trong vòng 05 (năm) Ngày Làm Việc kể từ ngày Công ty công bố thông tin về kết quả Đợt Phát Hành tới Sở Giao dịch Chứng khoán phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

**10.2.** Bên cạnh đó, sau khi được đăng ký tại VSDC, Trái Phiếu phải được lưu ký tập trung tại VSDC thông qua thành viên lưu ký trước khi giao dịch, chuyển quyền sở hữu trừ trường hợp khác theo hướng dẫn của Bộ Tài chính.

## **11. Điều khoản về giao dịch Trái Phiếu**

**11.1.** Trái Phiếu chỉ được giao dịch giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là tổ chức, trừ trường hợp thực hiện theo bản án/quyết định của Tòa án, quyết định của Trọng tài đã có hiệu lực pháp luật hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

**11.2.** Chậm nhất 15 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký trái phiếu của VSDC, Trái Phiếu sẽ được đăng ký giao dịch trên hệ thống giao dịch trái phiếu doanh nghiệp chào bán riêng lẻ tại Sở Giao dịch Chứng khoán. Hoạt động giao dịch Trái Phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán được thực hiện theo quy định của pháp luật.

**11.3.** Nhà đầu tư phải mở tài khoản giao dịch tại thành viên giao dịch của HNX để thực hiện giao dịch Trái Phiếu.

**11.4.** Việc giao dịch Trái Phiếu của nhà đầu tư tại HNX được thực hiện theo các quy định của HNX, VSDC và quy định của pháp luật.

## **12. Quyền lợi và trách nhiệm của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu**

### **12.1. Quyền lợi của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu**

a) Được Công ty công bố thông tin đầy đủ theo quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung), Thông tư số 122/2020/TT-BTC và các văn bản pháp luật hiện hành khác có liên quan; được quyền tiếp cận hồ sơ phát hành Trái Phiếu khi có yêu cầu;

b) Được Công ty thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn theo điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu và các thỏa thuận khác (nếu có) với Công ty;

c) Được yêu cầu Công ty mua lại Trái Phiếu trước hạn quy định tại các văn kiện có liên quan đến Đợt Phát Hành Trái Phiếu này và theo quy định của pháp luật hiện hành;

d) Được sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, cho, tặng, thừa kế, được sử dụng Trái Phiếu làm tài sản bảo đảm trong các quan hệ dân sự và quan hệ thương mại theo quy định của pháp luật và quy định của Đợt Phát Hành Trái Phiếu này;

e) Người Sở Hữu Trái Phiếu được thực hiện biểu quyết đối với các vấn đề liên quan đến Trái Phiếu tại Hội Nghị Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản. Một nghị quyết được coi là thông qua hợp lệ nếu được Người Sở Hữu Trái Phiếu nắm giữ ít nhất 65% (sáu mươi lăm phần trăm) tổng mệnh giá Trái Phiếu đang lưu hành tại thời điểm đó biểu quyết thông qua;

f) Được yêu cầu người bán Trái Phiếu cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 (đã sửa đổi, bổ sung) khi mua Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp;

g) Các quyền khác của Người Sở Hữu Trái Phiếu theo quy định của pháp luật và bản Công Bố Thông Tin;

h) Trong quá trình phát hành và lưu hành Trái Phiếu, các quyền cụ thể của Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được bổ sung và điều chỉnh theo thỏa thuận của Công ty với các Nhà đầu tư/Người Sở Hữu Trái Phiếu.



## **12.2. Trách nhiệm của Nhà đầu tư mua Trái Phiếu**

a) Tiếp cận đầy đủ nội dung công bố thông tin của Công ty; hiểu rõ điều kiện, điều khoản Trái Phiếu và các cam kết khác của Công ty trước khi quyết định mua và giao dịch Trái Phiếu;

b) Hiểu rõ về các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư, giao dịch Trái Phiếu; hiểu rõ và đảm bảo tuân thủ quy định về đối tượng nhà đầu tư, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ theo quy định của pháp luật;

c) Tự đánh giá, tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình và tự chịu các rủi ro phát sinh trong việc đầu tư và giao dịch Trái Phiếu. Nhà nước không đảm bảo việc Tổ Chức Phát Hành thanh toán đầy đủ, đúng hạn lãi, gốc Trái Phiếu khi đến hạn và các quyền khác cho Nhà đầu tư mua Trái Phiếu;

d) Trước khi mua Trái Phiếu (cả trên thị trường sơ cấp và thứ cấp), Nhà đầu tư mua Trái Phiếu phải ký văn bản xác nhận đã thực hiện các công việc cần thiết theo quy định tại điểm (a), (b), (c) của khoản 14.2 này theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 65/2022/NĐ-CP và tự chịu trách nhiệm đối với quyết định mua Trái Phiếu của mình sau khi ký văn bản xác nhận này;

e) Thực hiện giao dịch Trái Phiếu theo đúng quy định của pháp luật; không được bán hoặc cùng góp vốn đầu tư Trái Phiếu với nhà đầu tư không phải là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp dưới mọi hình thức;

f) Khi bán Trái Phiếu trên thị trường thứ cấp, nhà đầu tư bán Trái Phiếu phải cung cấp đầy đủ nội dung công bố thông tin của Tổ Chức Phát Hành theo quy định tại Nghị định 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung) cho nhà đầu tư mua Trái Phiếu;

g) Các trách nhiệm khác (nếu có) sẽ được quy định tại Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện khác có liên quan đến Đợt Phát Hành này.

## **13. Quyền lợi và Trách nhiệm của Tổ chức phát hành**

### **13.1. Quyền lợi của Tổ Chức Phát Hành:**

a) Công ty được quyền sử dụng số tiền thu được từ Đợt Phát Hành theo đúng mục đích đề ra trong phương án phát hành;

b) Công ty được quyền mua lại Trái Phiếu trước hạn theo thỏa thuận thống nhất giữa Công ty và (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu.

### **13.2. Trách nhiệm của Tổ Chức Phát Hành:**

a) Tuân thủ quy định của pháp luật về điều kiện phát hành, phương án phát hành, hồ sơ phát hành, công bố thông tin, chế độ báo cáo theo quy định của pháp luật;

b) Phân bổ, quản lý, sử dụng vốn thu được từ Đợt Phát Hành theo đúng mục đích phát hành và phương án phát hành đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt và theo quy định của pháp luật;

c) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn gốc, lãi Trái Phiếu khi đến hạn theo điều kiện, điều khoản của Trái Phiếu và các thỏa thuận khác (nếu có) với Người Sở Hữu Trái Phiếu;

d) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác, trung thực, đầy đủ của hồ sơ chào bán Trái Phiếu và các thông tin công bố; thực hiện chế độ quản lý tài chính, kế toán thống kê và kiểm toán theo quy định của pháp luật;

e) Có trách nhiệm giải thích cho nhà đầu tư các thông tin liên quan đến phương án phát hành, các rủi ro pháp lý, rủi ro đầu tư, rủi ro sử dụng vốn, quyền, lợi ích, trách nhiệm pháp lý của Tổ Chức Phát Hành và của nhà đầu tư;



f) Phải mua lại Trái Phiếu trước hạn trong các trường hợp quy định tại Phương Án Phát Hành, Bản Công Bố Thông Tin và quy định của pháp luật;

g) Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ, cam kết khác liên quan đến Đợt Phát Hành Trái Phiếu theo các điều khoản, điều kiện của Trái Phiếu, các quy định tại Bản Công Bố Thông Tin phát hành Trái Phiếu và các văn bản khác có liên quan đến Đợt Phát Hành Trái Phiếu;

h) Trường hợp Công ty không tuân thủ quy định tại Nghị định số 153/2020/NĐ-CP (đã sửa đổi, bổ sung) và các văn bản hướng dẫn, tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử phạt vi phạm hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự. Việc xử phạt vi phạm hành chính thực hiện theo quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán và quy định của pháp luật có liên quan.

#### **14. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức, cá nhân cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu**

##### **14.1. Các tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu:**

Tổ Chức Tư Vấn Phát Hành, Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam  
Đại Lý Phát Hành.

Địa chỉ: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Đại Lý Quản Lý Các Tài Khoản Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – CN KCN Biên Hòa

Địa chỉ: Ngã tư Amata, xa lộ Hà Nội, phường Long Bình, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

Đại Lý Quản Lý Tài Sản Bảo Đảm Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 1 đến tầng 4, Tòa nhà N02-T2, Khu Đoàn ngoại giao, Phường Xuân Tảo, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Ngoài các tổ chức nêu trên, trong quá trình đàm phán với (các) Nhà Đầu Tư/ (những) Người Sở Hữu Trái Phiếu, Người đại diện hợp pháp của Công ty sẽ thay mặt Công ty lựa chọn/chi định và ký hợp đồng với các tổ chức khác có liên quan (nếu có), đảm bảo việc phát hành và lưu hành Trái Phiếu của Công ty tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật.

##### **14.2. Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu:**

a) Tổ chức tư vấn phát hành Trái Phiếu:

Tổ chức tư vấn phát hành Trái Phiếu (“**Tổ Chức Tư Vấn Phát Hành**”) thực hiện tư vấn và rà soát các điều kiện và thủ tục phát hành Trái Phiếu, tư vấn xây dựng bộ văn kiện phát hành Trái Phiếu và thực hiện các công việc khác có liên quan được quy định cụ thể tại Hợp Đồng Tư Vấn Phát Hành, Đại Lý Phát Hành Trái Phiếu.

b) Đại Lý Phát Hành:

Đại Lý Phát Hành có trách nhiệm thực hiện chào bán, thu xếp đặt mua Trái Phiếu với các nhà đầu tư tiềm năng, hỗ trợ Tổ Chức Phát Hành xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp và các công việc khác có liên quan được quy định cụ thể tại Hợp Đồng Tư Vấn Phát Hành, Đại Lý Phát Hành Trái Phiếu.



c) Đại Lý Quản lý Tài Sản Bảo Đảm:

Đại Lý Quản lý Tài Sản Bảo Đảm đại diện cho và nhân danh tất cả Người Sở Hữu Trái Phiếu quản lý Tài Sản Bảo Đảm của Đợt Phát Hành. Việc xử lý Tài Sản Bảo Đảm, thực hiện các thủ tục rút/thay đổi/bổ sung Tài Sản Bảo Đảm sẽ được quy định cụ thể tại (các) Hợp Đồng Bảo Đảm và Hợp Đồng Đại Lý Quản lý Tài Sản Bảo Đảm.

d) Đại Lý Quản lý Các Tài Khoản:

Đại Lý Quản lý Các Tài Khoản thực hiện quản lý các Tài Khoản Trái Phiếu, Tài Khoản Dự Phòng Trả Nợ và thực hiện các nội dung công việc khác theo Hợp Đồng Quản lý Các Tài Khoản.

Trách nhiệm và nghĩa vụ của các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến việc phát hành Trái Phiếu sẽ được quy định cụ thể trong các hợp đồng được ký kết giữa Công ty và các tổ chức cung cấp dịch vụ.

### **15. Mua lại Trái Phiếu trước hạn**

**15.1.** Công ty thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn vào các Ngày Thực Hiện Mua Lại Trái Phiếu theo lộ trình cụ thể như sau:

<b>STT</b>	<b>Thời gian mua lại</b>	<b>Giá trị Trái Phiếu mua lại trước hạn lũy kế tối thiểu (tính theo mệnh giá)</b>
1	Chậm nhất vào ngày tròn 06 (sáu) tháng kể từ Ngày Phát Hành Trái Phiếu	3 tỷ đồng
2	Chậm nhất vào ngày tròn 12 (mười hai) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu	6 tỷ đồng
3	Chậm nhất vào ngày tròn 18 (mười tám) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu	13 tỷ đồng
4	Chậm nhất vào ngày tròn 24 (hai mươi tư) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu	20 tỷ đồng
5	Chậm nhất vào ngày tròn 30 (ba mươi) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu	27 tỷ đồng
6	Chậm nhất vào ngày tròn 36 (ba mươi sáu) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu	34 tỷ đồng
7	Chậm nhất vào ngày tròn 42 (bốn mươi hai) tháng kể từ ngày phát hành Trái Phiếu	41 tỷ đồng
8	Chậm nhất vào ngày đáo hạn Trái Phiếu	Thanh toán toàn bộ tổng mệnh giá Trái phiếu phát hành còn dư nợ của Đợt Phát Hành

**15.2.** Công ty có nghĩa vụ phải mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu phù hợp với các quy định liên quan đến Đợt Phát Hành Trái Phiếu, hoặc trong trường hợp Người Sở Hữu Trái Phiếu có yêu cầu khi phát sinh (các) Sự Kiện Vi Phạm, hoặc trong trường hợp Công ty vi phạm quy định pháp luật về phát hành trái phiếu doanh nghiệp, vì

phạm phương án phát hành Trái Phiếu đã được phê duyệt, hoặc vi phạm các quy định liên quan đến Đợt Phát Hành Trái Phiếu và thuộc trường hợp phải mua lại Trái Phiếu theo quy định của pháp luật và của Đợt Phát Hành Trái Phiếu này.

**15.3.** Công ty có thể thực hiện mua lại toàn bộ hoặc một phần Trái Phiếu trước hạn trên cơ sở tuân thủ các quy định tại Bản Công Bố Thông Tin và quy định của pháp luật hiện hành.

**15.4.** Việc mua lại Trái Phiếu trước hạn và Phương án mua lại trước hạn phải được Hội đồng quản trị Công ty thông qua trừ trường hợp bắt buộc mua lại Trái Phiếu trước hạn theo yêu cầu của Người Sở Hữu Trái Phiếu khi:

a) Công ty vi phạm pháp luật về chào bán, giao dịch trái phiếu doanh nghiệp theo quyết định của cấp có thẩm quyền mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.

b) Công ty vi phạm phương án phát hành Trái Phiếu mà vi phạm đó không thể khắc phục hoặc biện pháp khắc phục không được số người sở hữu Trái Phiếu đại diện từ 65% tổng số Trái Phiếu cùng loại đang lưu hành trở lên chấp thuận.

**15.5.** Khi Công ty thực hiện mua lại Trái Phiếu trước hạn, Công ty có trách nhiệm công bố thông tin cho Người Sở Hữu Trái Phiếu về việc mua lại trước hạn trong thời hạn 10 (mười) ngày trước ngày mua lại. Đồng thời, chậm nhất 10 (mười) ngày kể từ ngày hoàn tất việc mua lại Trái Phiếu trước hạn, Công ty có trách nhiệm gửi nội dung công bố thông tin về việc mua lại Trái Phiếu trước hạn cho Sở Giao dịch Chứng khoán.

**15.6.** Trình tự, thủ tục mua lại Trái Phiếu trước hạn được quy định cụ thể tại Bản Công Bố Thông Tin và các văn kiện Trái Phiếu của Đợt phát hành.

**16. Địa điểm tổ chức Đợt Phát Hành/Nhận đăng ký mua Trái Phiếu dự kiến:**

**Công ty Cổ phần DNP Holding**

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, đường số 9, Phường An Bình, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam

**Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam.**

Địa chỉ: Tầng 1 đến Tầng 4, Tòa nhà N02-T2 Khu Đoàn Ngoại giao, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội

Trong quá trình phát hành và lưu hành Trái Phiếu, các cam kết cụ thể của Công ty Cổ phần DNP Holding đối với (các) Nhà đầu tư/(những) Người Sở Hữu Trái Phiếu có thể được bổ sung và điều chỉnh theo thỏa thuận cụ thể của Công ty Cổ phần DNP Holding với (các) Nhà đầu tư/(những) Người Sở Hữu Trái Phiếu hoặc đại diện được ủy quyền của Người Sở Hữu Trái Phiếu (nếu có).

**CÔNG TY CỔ PHẦN DNP HOLDING**

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

**CHỦ TỊCH**



**TRẦN ĐỨC HUY**